

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

(Revised 7/05)

File Stamp Date

Ngày Đóng Dấu Hồ Sơ

Case Number / Mã Số Vụ Án _____

Prepared by:

Người biên soạn:

Filer's name, SC#

Tên người nộp đơn, mã số tòa án tối cao

Filer's address

Địa chỉ của người nộp đơn

Filer's phone number

Số điện thoại của người nộp đơn

{Filer's fax phone number}

{Số fax của người nộp đơn}

{Filer's e-mail address}

{Địa chỉ email của người nộp đơn}

Attorney for Plaintiff

Luật Sư của Nguyên Đơn

In The District Court of _____ County, Kansas

Tại Tòa Án Quận của Quận _____, Kansas

Plaintiff's name

Plaintiff

Tên Nguyên Đơn

Nguyên Đơn

Case No. / Mã Số Vụ Án _____

vs. / và

Defendant's name

Defendant

Tên Bị Đơn

Bị Đơn

Defendant's address

Địa Chỉ của Bị Đơn

Pursuant to Chapter 61 of Kansas Statutes Annotated

Theo Chương 61 của Luật Lệ Kansas Có Chú Giải

*The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.*

*This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.*

ORDER FOR DELIVERY OF PROPERTY
LỆNH GIAO TÀI SẢN

To the Sheriff or other Process Server:
Gửi đến Cảnh Sát Trưởng hoặc Bên Tổng Đạt Hồ Sơ khác:

WHEREAS, the above-named plaintiff has commenced an action in this court against the above-named defendant for the recovery of certain personal property and has filed the plaintiff's affidavit and bond, as required by law, to obtain an order for the immediate delivery of such personal property;

XÉT RẰNG, nguyên đơn nêu trên đã khởi kiện tại tòa án này chống lại bị đơn nêu trên để đòi lại một số tài sản cá nhân nhất định và đã nộp bản tuyên thệ cũng như khoản bảo chứng của nguyên đơn, theo yêu cầu của pháp luật, để có được lệnh giao ngay tài sản cá nhân đó;

You are therefore commanded to take immediate possession of the following described personal property and deliver it to such plaintiff unless you receive a redelivery bond from the defendant. The property is described and valued as follows: (State description and value of each item claimed as alleged.)

Do đó, quý vị được lệnh thu giữ ngay lập tức tài sản cá nhân được mô tả sau đây và giao cho nguyên đơn đó, trừ khi quý vị nhận được khoản bảo chứng gửi lại từ bị đơn. Tài sản được mô tả và định giá như sau: (Nêu rõ mô tả và giá trị của từng món tài sản được yêu cầu, theo nội dung đơn kiện.)

You shall also serve a copy of this order on the defendant in the same manner as the service of summons and make your return within ____ days hereof.

Quý vị cũng phải tổng đạt một bản sao của lệnh này cho bị đơn theo cùng cách thức như khi tổng đạt lệnh triệu tập và phúc đáp trong vòng ____ ngày kể từ ngày ra lệnh này.

Signature, Judge
Chữ Ký, Thẩm Phán

Dated / Ngày _____

RETURN ON ORDER
PHÚC ĐÁP VỀ LỆNH

(MANNER OF EXECUTION)
(CÁCH THỰC HIỆN)

On _____, _____, at ____ o'clock, __ M., I received this order and executed the same as follows:
Vào _____, _____, lúc ____ giờ __ phút, tôi đã nhận được lệnh này và thực hiện như sau:

(1) Property Taken Into Possession. On _____, _____, I took into possession the following articles of personal property, to wit: _____.

Tài Sản Đã Được Thu Giữ. Vào _____, _____, tôi đã tiếp nhận các tài sản cá nhân sau đây, cụ thể: _____.

This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.

Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng Tiếng Anh.

(2) Property Delivered to Plaintiff. On _____, _____, I delivered the above-described property to the plaintiff.

Tài Sản Đã Giao cho Nguyên Đơn. Vào _____, _____, tôi đã giao tài sản được mô tả ở trên cho nguyên đơn.

(3) Redelivery Bond Received. On _____, _____, I received from the defendant, with _____ as sureties thereon, a bond in the amount of \$_____, double the amount of the alleged value of the articles taken, and I returned the above-described articles of personal property to the defendant. Such bond has been by me determined to be sufficient and is herewith filed with the court.

Đã Nhận Được Khoản Bảo Chứng Gửi Lại. Vào _____, _____, tôi đã nhận được từ bị đơn, cùng với _____ là người bảo lãnh, một khoản tiền bảo chứng là \$_____, gấp đôi giá trị ước tính của các món tài sản đã bị thu giữ, và tôi đã trả lại các món tài sản cá nhân được mô tả ở trên cho bị đơn. Tôi đã xác định rằng khoản bảo chứng đó là đủ và nộp lên tòa án.

(4) Property Not Found. I was unable to locate any of the articles of personal property described in the order within this county.

Không Tìm Thấy Tài Sản. Tôi không thể tìm thấy bất kỳ món tài sản cá nhân nào được mô tả trong lệnh trong phạm vi quận này.

(The officer should delete or omit those portions not applicable to the manner of executing of this order.)

(Cán bộ phụ trách phải xóa hoặc bỏ qua những phần không áp dụng đối với cách thức thực hiện lệnh này.)

(MANNER OF SERVICE ON DEFENDANTS)

(CÁCH TỔNG ĐẠT CHO BỊ ĐƠN)

I hereby certify that I served a copy of this order on the defendant at the time and in the manner following, to wit: _____.

Bằng tài liệu này, tôi xác nhận rằng tôi đã tổng đạt một bản sao của lệnh này cho bị đơn tại thời điểm và theo cách sau đây, cụ thể: _____.

I was unable to locate the following defendant _____ within this county.

Tôi không thể tìm thấy _____ của bị đơn sau đây trong phạm vi quận này.

Signature, Sheriff or Process Server

Chữ ký, Cảnh Sát Trưởng hoặc Bên Tổng Đạt Hồ Sơ

Dated / Ngày: _____

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.

Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.